

BÁO CÁO

Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành trọng tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháng 8 và 8 tháng năm 2026 và kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kiến nghị các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo, thực hiện trong thời gian tới
(Tài liệu phục vụ họp phiên Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2026)

Văn phòng Chính phủ trân trọng báo cáo về kết quả công tác chỉ đạo, điều hành trọng tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8 và 8 tháng và kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kiến nghị một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRỌNG TÂM CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt, Quốc hội

1.1. Các đề án trình Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được chỉ đạo chuẩn bị kỹ lưỡng, đáp ứng chất lượng, tiến độ. Trong tháng 8, Đảng ủy Chính phủ, Chính phủ đã trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét cho ý kiến, thông qua 17 đề án, báo cáo; tính chung 8 tháng đã trình thông qua 94 đề án¹. Tuy nhiên, còn 01 đề án có nội dung phức tạp về chủ trương, chính sách lớn chưa bảo đảm trình đúng tiến độ².

1.2. Các nhiệm vụ giao tại Kết luận của Lãnh đạo chủ chốt được triển khai thực hiện chủ động, kịp thời: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 10 văn bản chỉ đạo, giao 45 nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan, địa phương nhằm triển khai hiệu quả, kịp thời các Kết luận của Lãnh đạo chủ chốt. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ giao; không có nhiệm vụ quá hạn.

1.3. Kết luận số 18-KL/TW của Hội nghị Trung ương 2

Lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kết luận 18-KL/TW. Đến nay, đã hoàn thành 42/43 đề án, nhiệm vụ có thời hạn trong 8 tháng, bảo đảm tiến độ, chất lượng; trong đó có nhiều nhiệm vụ quan trọng, liên quan đến bảo đảm đạt mục tiêu tăng trưởng 02 con số đã được hoàn thành như: (i) Ban hành cơ chế và tiêu chí kiểm soát tiến độ

¹ Không bao gồm các đề án giao Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương

² Báo cáo xin ý kiến về một số nội dung lớn của Nghị định quy định về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế. Đối với báo cáo về nghiên cứu, đề xuất áp dụng, vận dụng quan điểm, chủ trương xử lý vi phạm về đất đai để xử lý vi phạm xảy ra trong các lĩnh vực khác (xây dựng, môi trường, khoáng sản...) có tính chất, mức độ tương tự: Đảng ủy Chính phủ đã có Báo cáo số 419-BC/ĐU, ngày 11/8/2026 báo cáo Bộ Chính trị về việc xin dừng triển khai Đề án.

triển khai dự án sử dụng đất đô thị, công nghiệp và chế tài, cơ chế tài chính xử lý đất bỏ hoang; (ii) Xây dựng cơ chế, chính sách, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế dữ liệu; (iii) Hoàn thành cơ chế đặc thù, đột phá và hình thành các Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia; (iv) Đã giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cơ bản đối với chiến lược phát triển các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước³; (v) Thành lập khu công nghệ cao⁴; (vi) Ban hành tiêu chí phân loại để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước⁵; (vii) Quy định cơ chế đặc thù trong quản lý, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng tài nguyên⁶. Tuy nhiên, đến nay còn **01/43 đề án**, nhiệm vụ chưa hoàn thành theo tiến độ⁷.

1.4. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3

Chính phủ đã ban hành đầy đủ 07 Chương trình/Kế hoạch hành động⁸ nhằm cụ thể hóa, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị Trung ương 3. Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ cũng đã chủ động xây dựng, ban hành Chương trình/Kế hoạch hành động triển khai các Nghị quyết, Kết luận theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tham gia học tập, quán triệt các Nghị quyết quan trọng do Bộ Chính trị vừa ban hành trong tháng 8⁹.

1.5. Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ngay sau kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, Ban Chỉ đạo đã triển khai khoa học, đồng bộ nhiều giải pháp; trong đó ưu tiên tập trung hoàn thiện thể chế, phát triển công nghệ chiến lược, trí tuệ nhân tạo (AI), hạ tầng số và nâng cao năng lực nghiên cứu và đạt được nhiều kết quả quan trọng, trong đó có nhiều nhiệm vụ khó, phức tạp:

- Đã ban hành quy định điều kiện tham gia giao dịch trên sàn dữ liệu¹⁰; Hoàn thành phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược¹¹; Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử

³ Các Quyết định số: 1506/QĐ-TTg, 1505/QĐ-TTg, 1504/QĐ-TTg, 1503/QĐ-TTg, 1502/QĐ-TTg, 1501/QĐ-TTg, 1500/QĐ-TTg ngày 06/8/2026 của TTgCP

⁴ Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 06/8/2026 về việc thành lập KCN Hưng Yên.

⁵ Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026

⁶ Nghị định số 325/2026/NĐ-CP ngày 18/8/2026

⁷ Bộ chỉ số văn hóa quốc gia; Bộ chỉ số thống kê đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế, giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, trình.

⁸ Các Nghị quyết số: 29/NQ-CP ngày 04/8/2026, 254/NQ-CP ngày 24/8/2026, 229/NQ-CP ngày 13/8/2026, 221/NQ-CP ngày 09/8/2026, 218/NQ-CP ngày 07/8/2026, 217/NQ-CP ngày 06/8/2026, 208/NQ-CP ngày 04/8/2026

⁹ Nghị quyết của Bộ Chính trị về: (i) Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới; (ii) Về phát huy tinh tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới; (iii) Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; (iv) Về phát triển vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới; (v) Về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

¹⁰ Nghị định số 314/2026/NĐ-CP ngày 08/8/2026

¹¹ Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 06/8/2026;

nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia để tập trung cho công nghệ chiến lược¹²; Phát triển trí tuệ nhân tạo đáp ứng ngành công nghệ chiến lược¹³; Ban hành khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu¹⁴; Công bố danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực khoa học và công nghệ¹⁵; Cấp học bổng toàn phần cho **1.500** nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo ở nước ngoài về công nghệ chiến lược; Đẩy nhanh phê duyệt các chương trình đào tạo tài năng và chương trình về vi mạch bán dẫn¹⁶...

- Đã có **2.647** công bố quốc tế trên Hệ thống cơ sở dữ liệu thư mục lớn nhất thế giới¹⁷; hoàn thành thẩm định **27/28** nhiệm vụ sản phẩm công nghệ chiến lược gắn với các bài toán lớn giao cho 08 bộ, cơ quan, địa phương (trong đó, có **22/27** đề xuất đủ điều kiện là nhiệm vụ công nghệ chiến lược¹⁸; đã phê duyệt **01/22** nhiệm vụ đủ điều kiện). Đặc biệt, trong tháng đã tiếp nhận, rà soát **85** đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược của 15 địa phương; rà soát **40** dự án đề xuất đầu tư, nâng cấp phòng thí nghiệm phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; các đề xuất tập trung chủ yếu vào UAV, trí tuệ nhân tạo, bản sao số, blockchain, công nghệ tế bào, y học cá thể hóa, công nghệ gen, công nghệ sinh học...

- Có **39** cơ sở dữ liệu đã được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả điện tử có khả năng tái sử dụng tại địa phương đạt 94,98% và 95,10%, tiếp tục tăng so với tháng trước¹⁹; có **16/17** bộ, cơ quan ngang bộ²⁰ và **17/34** địa phương ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu; **08/12** cơ sở dữ liệu trọng yếu đã kết nối, đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia; **67/104** cơ sở dữ liệu đã kết nối, đồng bộ.

- Cộng đồng doanh nghiệp khoa học công nghệ tiếp tục phát triển²¹. Doanh thu công nghiệp công nghệ số ước đạt 681 nghìn tỷ đồng, **tăng 36%** so với cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghệ số tăng 41% so với cùng kỳ năm 2025²².

Tuy nhiên, kết quả đạt được còn chưa đạt kỳ vọng: Còn **26** nhiệm vụ giao trong 8 tháng 2026 quá hạn của một số bộ, cơ quan, địa phương²³ (Chi tiết tại Phụ lục I);

¹² Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 04/8/2026

¹³ Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 11/8/2026

¹⁴ Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 13/8/2026

¹⁵ Quyết định số 1481/QĐ-TTg ngày 04/8/2026

¹⁶ Đến nay đã phê duyệt 90 chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sỹ tài năng và 59 chương trình vi mạch bán dẫn.

¹⁷ Cơ sở dữ liệu **Scopus**: là một trong những cơ sở dữ liệu chỉ mục lớn nhất thế giới, chứa bản tóm tắt và trích dẫn các bài báo khoa học

¹⁸ **22** đề xuất đủ điều kiện là nhiệm vụ công nghệ chiến lược. Trong đó, **09** đề xuất đã hoàn thành thẩm định (Y tế: 04; Xây dựng: 03; Công Thương: 01; Khoa học và Công nghệ: 01); **13** đề xuất đang hoàn thiện hồ sơ thẩm định (Nông nghiệp và Môi trường: 02; Công Thương: 03; Y tế: 02; Xây dựng 03; Giáo dục và Đào tạo: 01; Viện HLKHCNVN: 01; Khoa học và Công nghệ: 01)

¹⁹ So với ngày 27/7/2026, tại bộ, ngành: thanh toán trực tuyến tăng từ 50% lên 53,13%; số hóa hồ sơ tăng từ 19,23% lên 20,40%; kết quả điện tử có khả năng tái sử dụng tăng từ 19,29% lên 21,21%. Tại địa phương: số hóa hồ sơ tăng từ 88,56% lên 94,98%; kết quả điện tử có khả năng tái sử dụng tăng từ 88,62% lên 95,10%.

²⁰ Thanh tra Chính phủ chưa ban hành

²¹ Cả nước hiện có **964** doanh nghiệp KHCN và **34** doanh nghiệp công nghệ cao, tăng **02 DN** so với tháng trước

²² Tuy nhiên, giá trị tuyệt đối còn khiêm tốn, chỉ đạt khoảng 22,4 tỷ đồng

²³ Nhiệm vụ quá hạn, thuộc trách nhiệm các bộ, cơ quan: Công an; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Công Thương; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Y tế; Thanh tra Chính phủ;...

còn **04/12** CSDL trọng yếu (*lĩnh vực Thanh tra: 01, Y tế: 02, Nội vụ: 01*), **37/104** CSDL chuyên ngành (*lĩnh vực giáo dục, y tế, tài chính, văn hóa, an sinh xã hội, đối ngoại...*) chưa triển khai và hoàn thành kết nối; **36/76** nền tảng số dùng chung chưa triển khai (*lĩnh vực giáo dục, nông nghiệp môi trường, khoa học công nghệ, công thương...*); số lượng nhiệm vụ sản phẩm chiến lược được phê duyệt thấp; số lượng, chất lượng doanh nghiệp công nghệ cao chưa tương xứng với kỳ vọng; giá trị xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa công nghệ số còn rất thấp (chỉ đạt trên 22 tỷ đồng); giải ngân chưa chuyển biến rõ nét (chỉ đạt 30%).

1.6. Nghị quyết của Bộ Chính trị về giáo dục, y tế, văn hóa

Đã chỉ đạo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong đó đã yêu cầu chỉ ra những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ²⁴, qua đó đã ưu tiên chỉ đạo hoàn thiện thể chế như: (i) Ban hành chính sách hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp²⁵; (ii) Ban hành cơ chế, chính sách về tự chủ của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; chương trình trọng điểm quốc gia đào tạo tiến sĩ toàn thời gian²⁶; (iii) Quy định chi tiết, cụ thể cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục²⁷... Quyết liệt sắp xếp lại hệ thống giáo dục công lập từ mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp, đạt được nhiều kết quả tích cực²⁸; trong đó đã giảm **18.982** đầu mối, tương ứng khoảng **50,6%**; sau sắp xếp giảm **13** cơ sở giáo dục đại học, đạt **10%** (*130 xuống còn 117 cơ sở*); giảm **52** Trường Cao đẳng, Trung cấp, đạt **20%** (*giảm từ 314 trường xuống còn 262 trường*).

- Tập trung thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; kịp thời phê duyệt Đề án Phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 - 2030²⁹; hoàn thiện Đề án đầu tư xây dựng trạm y tế xã biên giới giai đoạn 2026-2030; giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế và nâng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách và đối tượng yếu thế³⁰...

- Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị được quan tâm thực hiện: Đã chỉ đạo khẩn trương rà soát, đề xuất điều chỉnh bổ sung chương trình hành động thực hiện Nghị quyết nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả chỉ đạo đồng chí Tổng Bí thư, Chủ nước tại phiên họp thứ 2 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam; chỉ đạo việc thống nhất cơ quan chủ trì Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” và triển khai Chương trình giai đoạn 2026-2030³¹.

²⁴ Thông báo số 448/TB-VPCP ngày 23/8/2026

²⁵ Nghị định số 308/2026/NĐ-CP ngày 5/8/2026

²⁶ Nghị định số 334/2026/NĐ-CP ngày 20/8/2026.

²⁷ Nghị quyết số 37/NQ-CP; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 10/8/2026.

²⁸ Đến 24/8/2026, tổng số cơ sở giáo dục công lập mầm non, phổ thông, GDTX và GDNN đã giảm từ 37.350 còn 18.548 cơ sở, giảm 32.625 hiệu trưởng, hiệu phó và 11.041 nhân viên trường học.

²⁹ Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 10/8/2026

³⁰ Nghị quyết số 1468/QĐ-QĐ-TTg ngày 31/7/2026

³¹ Công văn số 8615/VPCP-KGVX ngày 22/8/2026

1.7. Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển các thành phần kinh tế

Chỉ đạo quyết liệt việc tiếp nhận, giải quyết, xử lý các khó khăn, vướng mắc và các kiến nghị của doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm 100% kiến nghị của doanh nghiệp được phản hồi, xử lý. Đến hết tháng 8/2026, đã có **99/145** nhóm kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp đã được các Bộ, cơ quan ngang bộ trả lời, giải quyết cụ thể.

Đã chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư để cụ thể hóa các chính sách liên quan đến đầu tư nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị; xây dựng bộ chỉ số KPI theo dõi, giám sát thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì buổi làm việc với **23** tập đoàn lớn Trung Quốc, đã chỉ đạo xử lý **44** kiến nghị của các doanh nghiệp theo 06 nhóm lĩnh vực ngay tại Hội nghị, tạo điều kiện để doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, kinh doanh thành công, bền vững tại Việt Nam.

1.8. Kết luận của Trung ương về hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Đã ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp³², với **09** nhóm giải pháp, nhiệm vụ lớn, cụ thể hóa thành **36** nhiệm vụ cụ thể giao các Bộ, cơ quan, địa phương. Đã trình Quốc hội thông qua Luật Phát triển đô thị, trong đó có quy định về khu kinh tế đặc biệt với nhiều cơ chế vượt trội nhằm tạo không gian phát triển mới.

1.9. Các Nghị quyết của Quốc hội

Chỉ đạo quyết liệt các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình thẩm tra, trình UBTVQH xem xét, cho ý kiến để hoàn thiện **20** dự án luật, nghị quyết và **10** tài liệu, báo cáo trình Quốc hội biểu quyết, thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ nhất³³; phân công Lãnh đạo Chính phủ và các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tham dự đầy đủ, nghiêm túc và chủ động báo cáo, giải trình về nội dung dự án luật, nghị quyết tại các Phiên họp của UBTVQH theo đúng quy định.

Xây dựng, báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội bảo đảm kịp thời, đúng quy định³⁴; ban hành các văn bản triển khai các Nghị quyết quan trọng của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội để kịp thời phát huy nguồn lực cho tăng trưởng như: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; triển khai Nghị

³² Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026

³³ Chính phủ trình Quốc hội thông qua 20 luật, 05 Nghị quyết và cho ý kiến lần đầu đối với 06 dự án luật.

³⁴ Nghị quyết 238/NQ-CP ngày 17/8/2026; các Báo cáo số 496/BC-CP, 497/BC-CP, 502/BC-CP, 504/BC-CP ngày 05/8/2026 và số 512/BC-CP ngày 07/8/2026...

quyết của số 12/2026/QH-UBTVQH15 ngày 29/7/2026 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027³⁵; phân công, giao nhiệm vụ ngay cho các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQG (tích hợp).

2. Về công tác xây dựng pháp luật và hoàn thiện thể chế

Công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế được tập trung chỉ đạo quyết liệt, chất lượng xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật được nâng cao. Đã hoàn thành việc tổng rà soát hệ thống pháp luật, làm cơ sở để định hướng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đổi mới, phục vụ mục tiêu tăng trưởng³⁶. Trong tháng 8, Chính phủ đã tổ chức 02 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật để cho ý kiến 26 dự án luật, nghị quyết để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 (vào tháng 10/2026).

Quyết liệt chỉ đạo hoàn thiện, trình ban hành văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; đến nay, không còn văn bản quy định chi tiết nợ đọng. Trong tháng đã ban hành 48 văn quy phạm pháp luật, trong đó có 17 văn bản quy định định chi tiết. Tính chung trong 8 tháng, đã ban hành 410 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó 118 văn bản quy định chi tiết.

3. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế, xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại

3.1. Thúc đẩy tăng trưởng hai con số gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

(1) Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô: Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo bám sát tình hình phát triển kinh tế xã hội của từng ngành, từng địa phương; xác định rõ động lực, dư địa phát triển. Điều hành chính sách tài khóa phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác.

Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì làm việc với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống các tổ chức tín dụng và đã có chỉ đạo: Mọi cơ chế, chính sách và hoạt động điều hành chính sách tiền tệ phải hướng tới củng cố ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; tập trung khơi thông và phân bổ hiệu quả nguồn lực cho nền kinh tế, bảo đảm người dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi vốn tín dụng và dịch vụ ngân hàng; có 12 ngân hàng thương mại đăng ký, thông báo tham gia Chương trình tín dụng với tổng quy mô trên 400.000 tỷ đồng hướng dòng vốn vào đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ; cơ cấu tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên góp phần tăng trưởng hai con số³⁷.

³⁵ Nghị quyết số 204/NQ-CP của Chính phủ, Nghị định số 323/2026/NĐ-CP ngày 17/8/2026,

³⁶ Báo cáo số 652/BC-CP ngày 30/8/2026 của Chính phủ

³⁷ Tính đến 22/8/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 20,4 triệu tỷ đồng, trong đó khoảng 77,3% dư nợ nền kinh tế phục vụ sản xuất, kinh doanh, một số lĩnh vực ưu tiên chiếm tỷ trọng lớn: Nông nghiệp, nông thôn chiếm: 21,63%, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm khoảng 19,6% hoặc có tốc độ tăng trưởng cao (xuất khẩu tăng 31,47%, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng 38,96%).

Bảo đảm cung ứng đủ điện, than, khí phục vụ phát điện; tiếp tục duy trì giá xăng dầu ở mức thấp so với các nước trong khu vực nhằm kiểm soát lạm phát; triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, khai thác hiệu quả thị trường xuất khẩu mà các mặt hàng của Việt Nam có lợi thế; kiểm soát hiệu quả nhập khẩu các mặt hàng không thiết yếu, kéo giảm nhập siêu³⁸ (*nhập siêu phát sinh trong tháng 8 là 0,1 tỷ USD - mức thấp nhất kể từ tháng 4/2026; đặc biệt, xuất siêu nhóm rau quả tăng mạnh, tăng 37% so với tháng trước*).

(2) *Tích cực triển khai đàm phán thương mại với các đối tác*: Tích cực trao đổi, đàm phán với Hoa Kỳ để thống nhất các vấn đề còn tồn tại, sớm đi đến ký kết Hiệp định thương mại đối ứng công bằng, cân bằng giữa hai nước. Xử lý tốt các nội dung liên quan theo mục 301 của Hoa Kỳ; chỉ đạo triển khai các giải pháp về quản lý chuỗi cung ứng, tuân thủ các yêu cầu về lao động và xuất xứ hàng hóa, tăng cường chế tài xử lý đối với các hành vi xâm phạm, vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ³⁹. Tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại với các đối tác chiến lược; thúc đẩy quan hệ song phương⁴⁰.

(3) *Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia*: Thực hiện nghiêm các quy định về thanh toán đúng hạn vốn ngân sách nhà nước nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công⁴¹; tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân; điều chỉnh vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân sang cho các dự án có khả năng giải ngân tốt. Theo đó, giải ngân vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm chuyển biến mạnh mẽ, đạt **49,8%** kế hoạch - cao hơn cùng kỳ khoảng **3,5%** về tỷ lệ và tăng khoảng 100,4 nghìn tỷ đồng.

(4) *Quyết liệt xử lý ngay những vấn đề phát sinh từ thực tiễn, nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho tăng trưởng*:

Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì làm việc với các bộ, cơ quan, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp⁴²; trong đó tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy tăng trưởng như: Tiếp cận vốn tín dụng; đất đai, môi trường; khai thác khoáng sản và vật liệu xây dựng; thuế, hải quan; công nghiệp, xây dựng, hạ tầng và quy hoạch.

Kịp thời trình Quốc hội thông qua việc giảm 30% thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ siêu nhỏ, có doanh thu hàng năm dưới 10 tỷ đồng để kích thích sản xuất, kinh doanh⁴³; cho ý kiến đối với một số dự án, chương trình trọng điểm, quan trọng có vai trò chiến lược như: Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội; điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội -

³⁸ Thông báo kết luận số 443/TB-VPCP ngày 20/8/2026

³⁹ Quyết định số 1624/QĐ-TTg ngày 21/8/2026

⁴⁰ Thủ tướng Chính phủ tiếp Đại sứ, đại biện các nước ASEAN; Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng thăm, làm việc tại Hoa Kỳ; tổ chức Hội nghị giữa kỳ Ủy ban hợp tác liên chính phủ Việt - Lào..

⁴¹ Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 13/8/2026

⁴² Tại các Thông báo Kết luận: 414/TB-VPCP ngày 03/8/2026; số 415/TB-VPCP ngày 05/8/2026; 440/TB-VPCP ngày 19/8/2026; 441/TB-VPCP ngày 20/8/2026; 451/TB-VPCP ngày 27/8/2026;...

⁴³ Nghị quyết số 236/NQ-CP ngày 15/8/2026 của Chính phủ

Hải Phòng; tách Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận thành các dự án thành phần độc lập; phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình MTQG phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 (*hợp nhất 4 Chương trình MTQG thành một chương trình*). Bên cạnh đó, Chính phủ kịp thời trình Quốc hội thông qua cơ chế, chính sách để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và lĩnh vực KHCN, ĐMST nhằm tạo cơ sở pháp lý để bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

(5) Tháo gỡ khó khăn, xử lý hiệu quả các dự án vướng mắc, tồn đọng, kéo dài quyết liệt chỉ đạo triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng chiến lược:

Chỉ đạo quyết liệt, khẩn trương tháo gỡ khó khăn, xử lý hiệu quả các dự án vướng mắc, tồn đọng, kéo dài⁴⁴. Đến nay, đã có **2.684** dự án, chiếm 54,8% (tổng mức đầu tư 2.056.436,4 tỷ đồng) đã được xử lý - **tăng 629** dự án so với tháng trước góp phần giải phóng nguồn lực cho tăng trưởng; có **1.115** dự án đã có phương hướng xử lý; **138** dự án thuộc thẩm quyền xử lý của Quốc hội, Chính phủ đang được đề xuất xử lý.

Chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện nhiều giải pháp hoàn thiện kết cấu hạ tầng chiến lược; giải quyết dứt điểm các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ **07** Dự án đường bộ cao tốc khu vực phía Bắc⁴⁵ và **10** dự án đường bộ cao tốc khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ⁴⁶. Các dự án đường sắt quan trọng quốc gia được tập trung triển khai bám sát tiến độ yêu cầu⁴⁷. Các dự án Cảng hàng không trọng điểm tiếp tục được tháo gỡ khó khăn, thường xuyên đôn đốc tiến độ⁴⁸. Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh⁴⁹, nhất là các dự án nhiệt điện, điện khí, truyền tải điện bảo đảm sản xuất, cung ứng đủ điện cho yêu cầu phát triển trong dài hạn.

(6) Cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh

Quyết liệt chỉ đạo tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh (TTHC, ĐKKD) một cách thực chất. Trong tháng, đã trình Quốc hội thông qua 01 dự án luật sửa 10 luật để tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết riêng đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng

⁴⁴ Công điện số 58/CD-TTg ngày 22/8/2026; các VB số 8551/VPCP-KTTH ngày 21/8/2026, số 7753/VPCP-KTTH ngày 05/8/2026, số 7649/VPCP-KTTH ngày 03/8/2026

⁴⁵ Công điện số 60/CD-TTg ngày 29/8/2026 yêu cầu đẩy nhanh tiến độ 07 tuyến đường bộ cao tốc phía Bắc: (1) Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; (2) Hòa Bình - Mộc Châu; (3) Chợ Mới - Bắc Kạn; (4) Đông Đăng - Trà Lĩnh; (5) Hữu Nghị - Chi Lăng; (6) Tuyên Quang - Hà Giang; (7) Ninh Bình - Hải Phòng.

⁴⁶ Công điện số 53/CD-TTg ngày 12/8/2026 yêu cầu đẩy nhanh tiến độ 10 dự án, gồm: Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh; (4) Cao Lãnh - An Hữu; (5) Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành; (6) Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài; (7) Gia Nghĩa - Chơn Thành; (8) Dầu Giây - Tân Phú; (9) Mỹ An - Cao Lãnh; (10) Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận.

⁴⁷ Đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hà Phòng; Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam.

⁴⁸ Cảng hàng không Quốc tế Long Thành; Cảng hàng không quốc tế Gia Bình giai đoạn 1; Mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc; nâng cấp mở rộng Cảng hàng không Cà Mau.

⁴⁹ Hiện 16/18 dự án Nhà máy nhiệt điện LNG đã lựa chọn được chủ đầu tư, 02 dự án đang thực hiện lựa chọn nhà đầu tư là Dự án Nghi Sơn và Dự án Long Sơn. Có 3 chuỗi dự án khí - điện bao gồm: Chuỗi dự án Khí - điện Lô B, Chuỗi dự án khí - điện Cá Voi Xanh và Chuỗi dự án khí - điện LNG Sơn Mỹ đã có nhà đầu tư. Đã có 10/43 dự án lưới điện truyền tải trong giai đoạn 2026 - 2030 đã khởi công.

tâm để đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; trong đó yêu cầu đến hết năm 2027, 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công toàn trình. Lũy kế đến nay, đã bãi bỏ **56** ngành, nghề; phân cấp **408** TTHC từ Trung ương về địa phương; cắt giảm **697** TTHC và **1.754** ĐKKD; đơn giản hóa **673** TTHC; cắt giảm **53%** thời gian thực hiện TTHC.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, còn một số khó khăn cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết như: Cán cân thương mại nhập siêu, lãi suất ngân hàng vẫn còn ở mức cao; tăng trưởng sức mua thực tế còn thấp; một số bộ, cơ quan có tỷ lệ giải ngân dưới 10%; giải ngân vốn đầu tư công các dự án giao thông trọng điểm chỉ đạt **38,23%** kế hoạch⁵⁰; việc triển khai các Chương trình MTQG trên phạm vi cả nước còn chậm; doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn; vẫn còn phát sinh thủ tục, điều kiện kinh doanh sau cắt giảm.

3.2. Về phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 được triển khai tích cực; tăng cường cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp, hỗ trợ người dạy và người học theo đúng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước. Chương trình Giáo dục phổ thông được triển khai hiệu quả, học sinh Việt Nam tiếp tục đạt thành tích cao tại các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế⁵¹; quy mô người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược tăng⁵²; cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được kết nối với dữ liệu dân cư và VNeID⁵³.

Đẩy nhanh việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; triển khai rộng rãi sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử. Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa dân tộc; triển khai nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao chào mừng Kỷ niệm 81 năm ngày Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9 bảo đảm trang trọng, thiết thực⁵⁴, nổi bật là sự kiện “*Cùng Việt Nam tiến bước 2026*” diễn ra sáng 30/8/2026 đồng loạt tại 34 tỉnh, thành phố. Thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả nổi bật⁵⁵.

Công tác chăm lo đời sống người có công với cách mạng tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện; tăng mức hưởng trợ cấp ưu đãi, phụ cấp và chế độ với người có công⁵⁶. Tiếp tục triển khai quyết liệt Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sỹ; đến nay đã tìm kiếm, quy tập hơn **2.100** hài cốt liệt sỹ; lấy được **173.000** mẫu hài cốt để

⁵⁰ Có 08 dự án thành phần chưa giải ngân.

⁵¹ 08 đoàn dự thi đều có học sinh đoạt giải; trong đó có 15 HCV, 21 HCB, 07 HCD và 01 Bằng khen.

⁵² Năm 2026, hơn 53% thí sinh đăng ký xét tuyển đại học có nguyện vọng vào các ngành STEM; chỉ tiêu 15 nhóm ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược đạt 138.535, tăng 13%.

⁵³ Cơ sở dữ liệu được cập nhật với khoảng 50 nghìn cơ sở giáo dục, hơn 27 triệu học sinh, sinh viên và trên 1,4 triệu giáo viên; tạo trên 18 triệu học bạ số.

⁵⁴ Chuỗi sự kiện Vui Tết Độc lập từ 29/8-3/9 tại Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam; Lễ hội Việt Nam - Hàn Quốc tại Đà Nẵng từ 6-9/8;..

⁵⁵ Ngày 26/8/2026, Đội tuyển quốc gia Việt Nam bảo vệ thành công chức vô địch ASEAN Cup 2026. Tham dự các giải thể thao quốc tế, kết quả đạt được 149HCV, 62HCB, 112HCD.

⁵⁶ Nghị định 321/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2026

xác định danh tính liệt sỹ. Trong tháng đã hỗ trợ kinh phí để khởi công xây dựng và sửa chữa gần **400** căn nhà đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học⁵⁷; đã bàn giao đưa vào sử dụng **1.373** căn.

Chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân; quy định chính sách hỗ trợ đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁵⁸; ban hành quy định mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người dân tộc thiểu số tại địa bàn kinh tế-xã hội khó khăn được tiếp cận thông tin⁵⁹; chỉ đạo quyết liệt ứng phó nguy cơ mưa lớn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; khắc phục nhanh hậu quả do bão số 4 và mưa lũ, sớm ổn định đời sống và sinh hoạt của người dân⁶⁰.

Quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho thuê, như cơ chế ưu đãi về tài chính, thuế đối với các dự án nhà ở cho thuê dài hạn⁶¹: Trong tháng 8, cả nước đã khởi công **05** dự án nhà ở xã hội, cho thuê với quy mô trên **55.974** căn hộ, trong đó có **25.000** căn nhà ở cho thuê. Lũy kế 8 tháng, trên cả nước đã khởi công **107** dự án, với quy mô **152.186** căn (có **41.204** căn hộ cho thuê); đã có **108** dự án hoàn thành, với quy mô **31.353** căn hộ được đưa vào sử dụng.

Tuy nhiên, tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ còn xảy ra; một số địa phương còn khan hiếm sách giáo khoa năm học 2026-2027; cơ sở vật chất, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh tại một số trường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn bất cập; công tác quản lý giá thuốc, thiết bị y tế còn chưa chặt chẽ; thiên tai, bão lũ, thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường.

3.3. Về quốc phòng, an ninh; đối ngoại và hội nhập quốc tế

Bảo đảm vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm tuyệt đối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt trong dịp nghỉ Lễ Quốc khánh 2/9⁶²; ban hành quy định về kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh⁶³.

Tăng cường quan hệ đối ngoại với các đối tác thông qua nhiều hoạt động trao đổi đoàn cấp cao; tiếp tục đẩy mạnh quan hệ với các nước láng giềng, khu vực. Trong tháng đã phê duyệt, ký kết hơn **20** thỏa thuận, cam kết quốc tế hợp tác trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhân lực, nông nghiệp, môi trường, thị thực⁶⁴...; chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, có kết quả cụ thể các nội dung hợp tác đã ký kết

⁵⁷ Lũy kế đã khởi công 2.402 căn;

⁵⁸ Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026.

⁵⁹ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP vào ngày 26/08/2026

⁶⁰ Công điện số 54/CD-TTg ngày 17/8/2026; Công điện số 57/CD-TTg ngày 21/8/2026 văn bản số 8916/VPCP-NN ngày 28/8/2026 của VPCP

⁶¹ Thông báo số 262/TB-VPCP ngày 6/5/2026 và Thông báo số 286/TB-VPCP ngày 4/5/2026 của VPCP về phát triển nhà ở cho thuê; VB số 8045/VPCP-CN ngày 17/8/2026 về việc giao chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê cho các địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

⁶² Công điện số 59/CD-VPCP ngày 22/8/2026

⁶³ Nghị định số 312/2026/NĐ-CP ngày 07/8/2026

⁶⁴ Trong 8 tháng đầu năm 2026, đã ký mới hơn 255 cam kết, thỏa thuận quốc tế

với các đối tác; đã chỉ đạo triển khai **04** hoạt động đối ngoại của các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt và cấp cao; Lãnh đạo Chính phủ đã tiếp đón **12** đoàn khách quốc tế⁶⁵; chuẩn bị tốt các đối ngoại của lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao; nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. *Tuy nhiên*, cần tiếp tục nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá tình hình, chủ động, kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp triển khai công tác đối ngoại bảo đảm thực chất, hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIAO VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Về thực hiện nhiệm vụ giao

Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục chuyển biến tích cực, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành. Trong tháng 8 có **1.036** nhiệm vụ giao. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026, có tổng số **10.119** nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương. Đến nay, đã hoàn thành **6.053** nhiệm vụ, đạt 60%; **3.989** nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, chiếm 39,45%; **147** nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành, chiếm 1,4% - giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước (*Phụ lục II kèm theo*).

** Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giao trong tháng 8/2026: Có 205 nhiệm vụ trọng tâm có thời hạn phải hoàn thành. Đến nay, có 187 nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ, đạt 91,3%; còn 18 nhiệm vụ chưa hoàn thành, chiếm 8,7% (giảm 27,3% so với cùng kỳ năm trước) (Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo⁶⁶).*

2. Về thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Trong tháng, các bộ, cơ quan, địa phương phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ **49** đề án; lũy kế 8 đầu năm 2026, có **428** đề án phải trình - tăng 41 đề án so với cùng kỳ năm 2025. Đến nay, đã trình **412** đề án, đạt 96,3%; còn **16** đề án chưa trình, chiếm 3,7% (giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước)⁶⁷.

Kết quả chương trình công tác và thực hiện nhiệm vụ giao có chuyển biến tích cực hơn so với cùng kỳ năm trước (đề án nợ đọng quá hạn giảm 5,1%; nhiệm vụ trọng giao quá hạn giảm 27,3% so với cùng kỳ năm trước). Tuy nhiên, còn nhiều đề án, nhiệm vụ giao đã được Văn phòng Chính phủ thường xuyên rà soát, kịp thời đôn đốc, cá biệt có nhiệm vụ đôn đốc nhiều lần, cho gia hạn thực hiện nhưng vẫn để chậm nợ⁶⁸. Văn phòng Chính phủ tiếp tục rà soát, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương trình các đề án, bảo đảm chất lượng, tiến độ, khắc phục tình trạng phát sinh nợ đọng mới.

⁶⁵ Trong tháng, TTgCP đã dự và phát biểu tại Hội nghị ngoại giao lần thứ 3; điện đàm với TTg nước Cộng hòa liên bang Đức và Thủ tướng Hà Lan; tiếp Phó thủ tướng Lào.

⁶⁶ Phụ lục III không bao gồm 02 nhiệm vụ thuộc diện bí mật nhà nước, giao Bộ VHTTDL

⁶⁷ Có 16 Đề án chậm trình, giao các của bộ, cơ quan, địa phương: Công an: 02; Nội vụ: 02; Tài chính: 02; NNMT: 02; Y tế: 01; Khoa học và Công nghệ: 01; Giáo dục và Đào tạo: 01; Tư pháp: 01; Ngoại giao: 01; Hà Tĩnh: 01; Quảng trị: 01; Tây Ninh: 01.

⁶⁸ Các VB đôn đốc số: 7717/VPCP-KTTH ngày 04/8/2026, 7790/VPCP-KTTH ngày 06/8/2026, 8284/VPCP-KTTH ngày 17/8/2026, 2723/PB-VPCP ngày 06/8/2026, 2753/PB-VPCP ngày 07/8/2026, 2716/PB-VPCP ngày 05/8/2026, 2913/PB-VPCP ngày 19/8/2026; VB số 8949/VPCP-KTTH ngày 01/9/2026.

3. Về thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ

Các bộ, cơ quan, địa phương cơ bản thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Chính phủ; các công việc được giải quyết đúng thẩm quyền; việc tham dự các cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được tuân thủ theo quy định; công tác phối hợp, tham mưu, báo cáo và xử lý công việc giữa các bộ, cơ quan cơ bản chặt chẽ, kịp thời; công tác báo cáo định kỳ của các bộ, cơ quan được duy trì thường xuyên, điển hình là các bộ, cơ quan, địa phương: Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Tư pháp, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, Lào Cai, Phú Thọ, Thanh Hóa, Nghệ An... Tuy nhiên, trong tháng 8/2026, còn một số bộ, cơ quan, địa phương chưa thực hiện đúng Quy chế làm việc của Chính phủ, như dự họp không đúng thành phần, không báo cáo; chậm báo cáo, để hồ sơ quá hạn trình, chậm trả lời khi được lấy ý kiến hoặc trình hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, còn thiếu ý kiến tham gia của bộ, cơ quan liên quan (*Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo*).

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN CHỈ ĐẠO TRONG THÁNG 9/2026 VÀ THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong tháng 8/2026, Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung, khẩn trương triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, công việc trọng tâm sau:

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là các nghị quyết đột phá, chiến lược của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong đó, các bộ, địa phương cần sớm hoàn thành ban hành Chương trình hành động/Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 3; chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng các nội dung trình Hội nghị Trung ương 4.

2. Khẩn trương xây dựng, trình ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành **20** luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp không thường lệ thứ nhất, đặc biệt là văn bản quy định chi tiết **08** luật, nghị quyết có hiệu lực sớm (trước 01/10/2026), bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với luật, nghị quyết, không để khoảng trống pháp lý. Tập trung hoàn thiện **44** dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2026) bảo đảm tiến độ, chất lượng.

3. Chỉ đạo quyết liệt khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng đề án, nhiệm vụ giao; khẩn trương đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành **16** đề án, **147** nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong 8 tháng đầu năm 2026 đã quá hạn; chủ động, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện **125** đề án giao trong chương trình công tác quý III/2026, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, không để phát sinh tình trạng nợ đọng mới.

4. Quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số theo đúng kịch bản đề ra. Tiếp tục điều hành linh hoạt lãi suất, tăng thanh khoản, giảm chi phí vốn; nghiên cứu các chương trình tín dụng có lãi suất ưu đãi, hướng đến doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA, mở

rộng thị trường xuất khẩu, giảm nhập siêu. Tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng việc cải cách phương pháp tính thuế giá trị gia tăng phù hợp yêu cầu thực tiễn và thông lệ quốc tế. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm giải ngân 100% kế hoạch. Quyết liệt xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài thuộc thẩm quyền (1.115 dự án); khẩn trương hoàn thành việc phân loại, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với các dự án chưa được phân loại (962 dự án).

5. Tập trung chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2026 - 2027 và khánh thành các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền. Điều động, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên sau sắp xếp. Đổi mới thực chất quản trị nhà trường, nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Rà soát đề đầu tư đồng bộ cơ sở trường lớp học; thực hiện đầy đủ chính sách đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhất là các đối tượng học nội trú, bán trú tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

6. Tập trung ưu tiên nguồn lực cho cơ sở dữ liệu trọng yếu, nền tảng dùng chung, an ninh mạng và nhiệm vụ công nghệ chiến lược đã đủ điều kiện triển khai; ban hành Khung kiến trúc số; khẩn trương hoàn thành phê duyệt **21/22** đề xuất được đánh giá đủ điều kiện là nhiệm vụ công nghệ chiến lược, nhất là nhiệm vụ liên quan đến Trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn và lượng tử, công nghệ sinh học, bảo mật và giám sát an ninh mạng...; đẩy nhanh tiến độ giải ngân trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Tập trung triển khai Kết luận của Thủ tướng tại buổi tiếp Giáo sư Lê Thanh Vân, trọng tâm là hỗ trợ Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục Liên ngành Quy Nhơn; phát triển các trung tâm khám phá khoa học tại các địa phương theo hướng linh hoạt, đặc biệt, đặc thù.

7. Tiếp tục đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách TTHC; quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ; bảo đảm không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết. Khẩn trương xử lý, giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp để khơi thông nguồn lực cho phát triển (theo báo cáo của Bộ Tài chính, đến nay còn **46/145** nhóm kiến nghị được VCCI tổng hợp chưa được giải quyết).

8. Tập trung thực hiện Chiến dịch “500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” với tinh thần trách nhiệm cao. Hoàn thiện các quy định về quản lý chuỗi cung ứng thiết bị y tế; tăng cường quản lý giá thuốc, thiết bị y tế và bảo đảm nguồn cung ứng thuốc; khẩn trương hoàn thiện chính sách quốc gia về giá thuốc. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về văn hóa; đôn đốc thực hiện các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê nhằm hoàn thành kế hoạch phát triển nhà ở năm 2026.

9. Chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan, lũ quét, sạt lở đất trong mùa mưa bão; duy trì nghiêm chế độ trực ban; kiểm tra, rà soát các khu vực xung yếu và chủ động di dời, sơ tán người dân ra khỏi vùng nguy hiểm. Tiến hành rà soát, sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất nhằm chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại và bảo đảm an toàn lâu dài cho nhân dân.

10. Cùng cố vững chắc tiềm lực quốc phòng, an ninh; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó với các tình huống thiên tai; triển khai hiệu quả Công điện của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện tháng cao điểm an toàn giao thông. Chuẩn bị tốt cho các hoạt động đối ngoại của các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt trong tháng 9 và các tháng cuối năm; tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế, gắn với đẩy mạnh đàm phán, mở rộng thị trường xuất khẩu; phát huy vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương. Triển khai quyết liệt công tác ngoại giao kinh tế, trọng tâm là ngoại giao khoa học công nghệ.

Văn phòng Chính phủ trân trọng báo cáo././

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (đề b/c);
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng QH
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg, các Vụ, Cục, đơn vị;
- Lưu: VT, TH (2).L **64**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân



DANH MỤC PHỤ LỤC

*(Kèm theo Báo cáo số 8955/BC-VPCP ngày 02 tháng 9 năm 2026
của Văn phòng Chính phủ)*

Phụ lục I: Danh mục nhiệm vụ giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã quá hạn, chưa hoàn thành

Phụ lục II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 8 tháng đầu năm 2026

Phụ lục III: Nhiệm vụ trọng tâm Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tháng 8 năm 2026 chưa hoàn thành, cần tập trung đôn đốc, chỉ đạo, thực hiện

Phụ lục IV: Chi tiết các bộ, cơ quan, địa phương có văn bản, hồ sơ chậm trình, chậm trả lời khi được lấy ý kiến

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ GIAO CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW ĐÃ QUÁ HẠN, CHƯA HOÀN THÀNH

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì/đơn vị chậm	Thời hạn
1	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/6/2026
2	Rà soát, xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHCN, ĐMST, phục vụ phát triển kinh tế xã hội.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/6/2026
3	Các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng các văn bản pháp luật tiếp tục rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua trong năm 2025 bảo đảm văn bản có hiệu lực thi hành đồng bộ với các luật, không để tồn đọng, hoàn thành chậm nhất trong quý I/2026	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	30/4/2026
4	Nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và văn bản hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để cụ thể hoá vào kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan, địa phương mình, phù hợp với các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá	Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Các bộ, ngành, địa phương	31/7/2025
5	Theo phạm vi quản lý, tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, hệ thống thông tin và nguồn nhân lực.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/6/2026
6	Tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026
7	Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phát triển kinh tế dữ liệu.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Bộ Công an	30/6/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì/đơn vị chậm	Thời hạn
8	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo, bảo đảm thống nhất đầu mối điều phối, huy động nguồn lực xã hội, lấy kết quả và tác động làm thước đo.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/6/2026
9	Các Bộ, ngành, địa phương có trung tâm dữ liệu dùng riêng, trực tiếp quản lý, vận hành các hệ thống thông tin trọng yếu xây dựng, hình thành Trung tâm giám sát an ninh mạng tập trung, đảm bảo hoạt động giám sát và sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ tấn công mạng.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	31/5/2026
10	Nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về định danh truy xuất nguồn gốc hóa chất, tiền chất	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	30/6/2026
11	Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế, chính sách đặc biệt thực hiện Dự án Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ hạt nhân	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/6/2026
12	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Các bộ, ngành, địa phương	31/5/2025
13	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026
14	Ban hành kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành, địa phương	31/3/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì/đơn vị chậm	Thời hạn
15	Xây dựng Kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026
16	Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì hoàn thành việc lựa chọn, xác định và giao nhiệm vụ phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên (nhất là AI, UAV...) trong Quý II năm 2026	Thông báo số 148/TB-VPCP ngày 23/3/2026 của Văn phòng Chính phủ	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/6/2026
17	Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội	Thông báo số 148/TB-VPCP ngày 23/3/2026 của Văn phòng Chính phủ	Bộ Nội vụ	30/6/2026
18	Các bộ, cơ quan rà soát, nghiên cứu xây dựng kế hoạch chuyển các thỏa thuận, cam kết hợp tác quốc tế thuộc phạm vi quản lý thành nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể trong nước, nhất là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, lượng tử, 5G/6G, dữ liệu, chuyển đổi số, công nghệ xanh, năng lượng sạch, công nghệ sinh học, hoàn thành trong tháng 7 năm 2026	Thông báo số 329/TB-VPCP ngày 24/6/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan ngang bộ	15/8/2026
19	Chủ trì thẩm định các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược do các bộ, cơ quan, địa phương đề xuất; làm rõ phương án dự kiến bố trí kinh phí để triển khai ngay sau khi phê duyệt, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.	Thông báo số 329/TB-VPCP ngày 24/6/2026 của Văn phòng Chính phủ	Bộ Khoa học và Công nghệ	20/7/2026
20	Hoàn thành phương án xử lý dứt điểm các cơ sở vật chất, tài sản công (nhà, đất) tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý bị dôi dư sau khi thực hiện quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW	Thông báo số 148/TB-VPCP ngày 23/3/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026
21	Khẩn trương hoàn thành dự án xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được giao; tập trung phân loại, ưu tiên làm trước các dữ liệu liên quan đến giải quyết TTHC, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc	Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 12/5/2026 của Văn phòng Chính phủ	Bộ Công Thương; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Y tế; Bộ Nội vụ; Bộ Công an; Thanh tra Chính phủ	30/6/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì/đơn vị chậm	Thời hạn
22	Nghiên cứu xây dựng các chỉ số KPI theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, hoàn thành trong Quý II năm 2026	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành	30/6/2026
23	Rà soát, sửa đổi các quy định, cắt giảm thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026
24	Rà soát, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu, xác định, công bố và cập nhật bộ dữ liệu chủ chuyên ngành tích hợp vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026
25	Triển khai kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với 09 cơ sở dữ liệu đã được công bố	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026
26	Yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao, nhất là xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm, muộn kéo dài; không đề xuất lùi thời hạn khi chưa làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp; hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026; trường hợp đặc biệt có nguyên nhân, lý do cụ thể thì phải báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách xem xét, quyết định	Thông báo số 329/TB-VPCP ngày 24/6/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ chủ trì nhiệm vụ chậm muộn	15/7/2026
27	Rà soát, khắc phục tình trạng lùm sóng, thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập.	05-KH/BCĐTW	Cần Thơ; Hải Phòng; Điện Biên; Lai Châu; Lâm Đồng; Quảng Trị; Tuyên Quang	30/7/2026
28	Xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao có dự báo nhu cầu đến năm 2030	05-KH/BCĐTW	Bộ Công Thương	15/8/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì/đơn vị chậm	Thời hạn
29	Lựa chọn nhóm TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp	05-KH/BCĐTW	Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Nội vụ; Bộ Y tế; Cần Thơ; Hải Phòng; Lai Châu; Lâm Đồng; Quảng Ngãi; Quảng Trị; Tuyên Quang	30/7/2026
30	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	05-KH/BCĐTW	Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Ngoại giao; Bộ Nội vụ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Y tế; Thanh tra Chính phủ; Cà Mau; Cao Bằng; Đắk Lắk; Đồng Nai; Đồng Tháp; Hưng Yên; Lai Châu; Lạng Sơn; Lào Cai; Nghệ An; Ninh Bình; Phú Thọ; Quảng Ngãi; Quảng Ninh; Quảng Trị; Sơn La; Tây Ninh; Thái Nguyên; Thanh Hóa; Hải Phòng; Thành phố Hồ Chí Minh; Lâm Đồng	15/8/2026

PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO
CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG 8 THÁNG NĂM 2026

(Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/08/2026)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Văn phòng Chính phủ	47	112	102	0	10	0
2	Bộ Quốc phòng	91	202	61	19	119	3
3	Bộ Công an	177	412	207	11	191	3
4	Bộ Ngoại giao	86	175	107	26	39	3
5	Bộ Nội vụ	134	323	208	0	113	2
6	Bộ Tư pháp	193	387	184	76	126	1
7	Bộ Tài chính	270	621	364	119	138	0
8	Bộ Công Thương	179	347	184	0	162	1
9	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	183	410	154	80	174	2
10	Bộ Xây dựng	269	498	303	77	118	0
11	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	90	208	63	19	123	3
12	Bộ Khoa học và Công nghệ	168	329	152	0	176	1
13	Bộ Giáo dục và Đào tạo	177	335	112	54	167	2
14	Bộ Y tế	146	273	126	38	106	3
15	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	69	161	71	15	74	1
16	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	75	164	110	0	54	0
17	Thanh tra Chính phủ	84	171	56	18	87	10
18	UBND Thành phố Hà Nội	108	179	165	0	14	0
19	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	93	159	133	10	10	6
20	UBND Thành phố Hải Phòng	78	149	129	0	20	0
21	UBND Thành phố Đà Nẵng	69	137	98	4	33	2
22	UBND Thành phố Cần Thơ	78	146	91	4	50	1
23	UBND Thành phố Huế	80	150	37	9	90	14
24	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	10	12	0	0	6	6
25	Tòa án nhân dân tối cao	2	5	0	0	4	1
26	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1	5	0	0	3	2
27	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	1	1	0	0	1	0

28	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2	2	0	1	1	0
29	Đại học Quốc gia Hà Nội	3	4	0	0	1	3
30	Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam	1	1	0	0	0	1
31	UBND thành phố Đồng Nai	87	151	94	12	45	0
32	UBND tỉnh An Giang	114	181	94	23	58	6
33	UBND tỉnh Bắc Ninh	89	155	83	1	71	0
34	UBND tỉnh Cao Bằng	75	139	108	0	28	3
35	UBND tỉnh Cà Mau	75	142	88	3	50	1
36	UBND tỉnh Gia Lai	77	142	67	0	75	0
37	UBND tỉnh Hà Tĩnh	77	146	53	4	85	4
38	UBND tỉnh Hưng Yên	75	141	86	1	49	5
39	UBND tỉnh Khánh Hòa	78	143	70	0	71	2
40	UBND tỉnh Lai Châu	76	141	59	0	80	2
41	UBND tỉnh Lào Cai	76	142	41	1	100	0
42	UBND tỉnh Lâm Đồng	79	144	119	8	17	0
43	UBND tỉnh Lạng Sơn	77	143	33	3	103	4
44	UBND tỉnh Nghệ An	75	140	63	6	65	6
45	UBND tỉnh Ninh Bình	77	151	142	0	9	0
46	UBND tỉnh Phú Thọ	78	143	57	0	86	0
47	UBND tỉnh Quảng Ngãi	77	142	48	1	88	5
48	UBND tỉnh Quảng Ninh	80	146	86	3	52	5
49	UBND tỉnh Quảng Trị	77	144	74	1	68	1
50	UBND tỉnh Sơn La	76	142	123	0	19	0
51	UBND tỉnh Thanh Hóa	78	142	68	0	73	1
52	UBND tỉnh Thái Nguyên	73	137	81	0	56	0
53	UBND tỉnh Tuyên Quang	72	135	64	0	71	0
54	UBND tỉnh Tây Ninh	77	144	109	1	33	1
55	UBND tỉnh Vĩnh Long	74	139	76	2	57	4
56	UBND tỉnh Điện Biên	77	142	30	0	94	18
57	UBND tỉnh Đắk Lắk	75	140	53	6	79	2
58	UBND tỉnh Đồng Tháp	79	145	118	0	27	0
	Tổng số		10119	5314	739	3919	147

Thời điểm xuất báo cáo 01/09/2026 12:18:24

Phụ lục III
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO THÁNG 8 NĂM 2026
CHƯA HOÀN THÀNH, CẦN KHẨN TRƯỞNG ĐỐC ĐỐC, THỰC HIỆN

I. Bộ Nông nghiệp và Môi trường (02 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Về nghị chuyển giao Vườn quốc gia Bạch Mã về thành phố Huế quản lý	Văn bản số 6921/VPCP-NN ngày 16/7/2026	15/8/2026	PTTgCP Hồ Quốc Dũng	NN	Chưa báo cáo
2	Tháo gỡ vướng mắc trong công tác cấp phép thăm dò, khai thác than	Văn bản số 7700/VPCP-CN ngày 04/8/2026	Tháng 15/8/2026	PTTg TTCP Phạm Gia Túc	CN	Đang triển khai

II. Bộ Công Thương (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1.	Dự thảo nghị quyết về phương án chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập đang tạm giao Tập đoàn Dệt May Việt Nam quản lý	Văn bản số 416/TB-VPCP ngày 06/8/2026	30/8/2026	PTTgCP Lê Tiến Châu	KGVX	Chưa trình

III. Bộ Tư pháp (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1.	Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 – 2031”	Văn bản số 7453/VPCP-PL ngày 29/7/2026	05/8/2026	PTTgCP Lê Tiến Châu	PL	Chưa báo cáo lại

IV. Bộ Nội vụ (02 đề án, nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ trong lĩnh vực người có công với cách mạng	Văn bản số 7899/VPCP-TCCV ngày 08/8/2026	09/8/2026	PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà	KGVS	Chưa trình
2	Rà soát, đánh giá tổng thể về lập, phê duyệt quy hoạch, phân loại đô thị và tiêu chuẩn thành lập đơn vị hành chính đô thị của các địa phương sau 01 năm hợp nhất, sáp nhập	Văn bản số 6778/VPCP-TCCV ngày 13/7/2026	30/8/2026	PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà	TCCV	Đang triển khai

V. Bộ Công an (02 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1.	Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị tháng 7 năm 2026 tại Báo cáo số 112-BC/UBKTTW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Văn bản số 7813/VPCP-CĐS ngày 06/8/2026	20/8/2026	PTTgCP Hồ Quốc Dũng	CĐS	Chưa báo cáo
2.	Tổng hợp, báo cáo một số nội dung về KHCN, ĐMST, CĐS	Văn bản số 8502/VPCP-CĐS ngày 20/8/2026	24/8/2026	PTTgCP Hồ Quốc Dũng	CĐS	Đang triển khai

VI. Bộ Giáo dục và Đào tạo (02 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1.	Hoàn thiện Đề án triển khai, đánh giá và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, bảo đảm phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn	Văn bản số 6557/VPCP-KGVX ngày 07/7/2026	30/8/2026	PTTgCP Lê Tiến Châu	KGVX	Bộ chưa trình
2.	Hoàn thiện Quyết định thành lập, Quy chế hoạt động Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực nhiệm kỳ 2026 - 2031	Văn bản số 7525/VPCP-KGVX ngày 30/7/2026	06/8/2026	PTTgCP Lê Tiến Châu	KGVX	Chưa trình

VII. Bộ Khoa học và Công nghệ (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt cấp quốc gia “Xây dựng bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam”	Văn bản số 7606/VPCP-KGVX ngày 01/8/2026	15/8/2026	PTTgCP Hồ Quốc Dũng	KGVS	Chưa trình

VIII. Bộ Y tế (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Xử lý vướng mắc liên quan đến pháp luật về an toàn thực phẩm	Văn bản số 8380/VPCP-KGVX ngày 18/8/2026	25/8/2026	PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà	KGVS	Chưa trình

IX. Bộ Ngoại giao (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1.	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Văn bản số 8399/VPCP-KGVX ngày 19/8/2026	11/8/2026	PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà	KGVS	Chưa trình

X. Bộ Văn hóa, Thể thao và DL (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1.	Dự thảo Đề án “Phát triển hệ sinh thái dữ liệu du lịch quốc gia và chứng nhận tín nhiệm “Visit Vietnam” giai đoạn 2025 - 2030”	Văn bản số 7600/VPCP-KGVX ngày 01/8/2026	10/8/2026	PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà	KGVX	Chưa trình VPCP có VB đơn đốc số 2792/PB-VPCP ngày 11/8/2026

XI. UBND tỉnh Tây Ninh (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách áp dụng cho khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, kết nối hai nền kinh tế Việt Nam – Campuchia	Văn bản số 7760/VPCP-KTTH ngày 05/8/2026	25/8/2026	PTTgTTCP Phạm Gia Túc	KTTH	Chưa trình

XII. UBND thành phố Quảng Ninh (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	LĐCP phụ trách	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1.	Định hướng xử lý Nhà máy Xi măng Hạ Long tại Quảng Ninh theo quy hoạch gắn với xử lý tài chính	Văn bản số 8551/VPCP-KTTH ngày 21/8/2026	31/8/2026	PTTgCP Nguyễn Văn Thắng	KTTH	Chưa trình

Phụ lục IV
CHI TIẾT CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG CÓ VĂN BẢN, HỒ SƠ
CHẠM TRÌNH, CHẠM TRẢ LỜI KHI ĐƯỢC LẤY Ý KIẾN

1. Các bộ, cơ quan, địa phương chậm báo cáo, còn hồ sơ quá hạn trình, chậm trả lời khi được lấy ý kiến:

(1) **Bộ Y tế** 04 văn bản, gồm: 2806/PB-VPCP, 2807/PB-VPCP ngày 12/8/2026, 3001/PB-VPCP ngày 24/8/2026, 3006/PB-VPCP ngày 25/8/2026.

(2) **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** 03 văn bản, gồm: 2905/PB-VPCP ngày 19/8/2026, 2928/PB-VPCP ngày 20/8/2026, 3007/PB-VPCP ngày 25/8/2026.

(3) **Bộ Tư pháp** 03 văn bản, gồm: 2753/PB-VPCP ngày 07/8/2026, 2795/PB-VPCP ngày 12/8/2026, 2857/PB-VPCP ngày 14/8/2026.

(4) **Bộ Công an** 02 văn bản, gồm: 2772/PB-VPCP ngày 10/8/2026, 2836/PB-VPCP ngày 14/8/2026.

(5) **Bộ Giáo dục và Đào tạo** 02 văn bản, gồm: 2847/PB-VPCP ngày 14/8/2026, 2945/PB-VPCP ngày 20/8/2026.

(6) **Bộ Ngoại giao** 02 văn bản, gồm: 2835/PB-VPCP ngày 13/8/2026, 3027/PB-VPCP ngày 25/8/2026.

(7) **Bộ Nội vụ** 02 văn bản, gồm: 2874/PB-VPCP ngày 17/8/2026, 2895/PB-VPCP ngày 18/8/2026.

(8) **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** 02 văn bản, gồm: 2766/PB-VPCP ngày 10/8/2026, 2792/PB-VPCP ngày 11/8/2026.

(9) **Thanh tra Chính phủ** 02 văn bản, gồm: 2834/PB-VPCP ngày 13/8/2026, 2915/PB-VPCP ngày 19/8/2026.

(10) Các bộ, địa phương có 01 văn bản, gồm: Bộ Quốc phòng (2794/PB-VPCP ngày 12/8/2026); UBND tỉnh Đắk Lắk (2904/PB-VPCP ngày 19/8/2026); UBND tỉnh Gia Lai (2904/PB-VPCP ngày 19/8/2026); UBND tỉnh Khánh Hòa (2904/PB-VPCP ngày 19/8/2026); UBND tỉnh Lâm Đồng (2904/PB-VPCP ngày 19/8/2026); UBND TP. Hồ Chí Minh (2918/PB-VPCP ngày 19/8/2026).

2. Các Bộ, cơ quan, địa phương trình hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định:

(1) **Bộ Nội vụ** 13 hồ sơ, gồm: 2682/PB-VPCP ngày 03/8/2026, 2683/PB-VPCP ngày 04/8/2026, 2724/PB-VPCP ngày 06/8/2026, 2854/PB-VPCP ngày 14/8/2026, 2912/PB-VPCP ngày 19/8/2026, 2979/PB-VPCP, 2980/PB-VPCP, 2981/PB-VPCP, 2982/PB-VPCP ngày 24/8/2026, 3014/PB-VPCP, 3015/PB-VPCP, 3016/PB-VPCP, 3017/PB-VPCP ngày 25/8/2026.

(2) **Bộ Tài chính** 08 hồ sơ, gồm: 2712/PB-VPCP ngày 05/8/2026, 2798/PB-VPCP, 2800/PB-VPCP ngày 12/8/2026, 2870/PB-VPCP ngày 17/8/2026, 3026/PB-VPCP ngày 25/8/2026, 3068/PB-VPCP, 3069/PB-VPCP ngày 27/8/2026, 3074/PB-VPCP ngày 28/8/2026.

(4) Bộ Giáo dục và Đào tạo 02 hồ sơ, gồm: 2944/PB-VPCP ngày 20/8/2026, 3043/PB-VPCP ngày 26/8/2026.

(5) Bộ Khoa học và Công nghệ 02 hồ sơ, gồm: 2896/PB-VPCP ngày 18/8/2026, 3036/PB-VPCP ngày 26/8/2026.

(6) Bộ Nông nghiệp và Môi trường 02 hồ sơ, gồm: 2675/PB-VPCP ngày 03/8/2026, 3044/PB-VPCP ngày 26/8/2026.

(7) Các bộ, địa phương có 01 hồ sơ, gồm: Bộ Công an (2734/PB-VPCP ngày 06/8/2026); Bộ Ngoại giao (2676/PB-VPCP ngày 03/8/2026); Bộ Tư pháp (2726/PB-VPCP ngày 06/8/2026); Bộ Xây dựng (2929/PB-VPCP ngày 20/8/2026); Bộ Y tế (2883/PB-VPCP ngày 18/8/2026); UBND tỉnh Bắc Ninh (2930/PB-VPCP ngày 20/8/2026); UBND tỉnh Cà Mau (702/PB-VPCP ngày 06/3/2026702/PB-VPCP ngày 06/3/20262690/PB-VPCP ngày 04/8/2026); UBND tỉnh Gia Lai (702/PB-VPCP ngày 06/3/2026702/PB-VPCP ngày 06/3/20262975/PB-VPCP ngày 22/8/2026); UBND tỉnh Lạng Sơn (702/PB-VPCP ngày 06/3/2026702/PB-VPCP ngày 06/3/20262818/PB-VPCP ngày 13/8/2026); UBND tỉnh Tây Ninh (702/PB-VPCP ngày 06/3/2026702/PB-VPCP ngày 06/3/20263070/PB-VPCP ngày 28/8/2026); UBND TP. Hà Nội (702/PB-VPCP ngày 06/3/2026702/PB-VPCP ngày 06/3/20263013/PB-VPCP ngày 25/8/2026); UBND TP. Hồ Chí Minh (702/PB-VPCP ngày 06/3/2026702/PB-VPCP ngày 06/3/20262989/PB-VPCP ngày 24/8/2026); UBND TP. Huế (702/PB-VPCP ngày 06/3/2026702/PB-VPCP ngày 06/3/20263024/PB-VPCP ngày 25/8/2026)./.